



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1767>

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỜNG THÔNG TÂY HỘI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Giản<sup>1</sup> và Nguyễn Minh Nam Em<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm,  
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ, Email: [nguyenminhnamem@gmail.com](mailto:nguyenminhnamem@gmail.com)

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 11/3/2026; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026

### Tóm tắt

Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm tại các trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm khảo sát bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn sâu. Mẫu khảo sát gồm 183 cán bộ quản lý và giáo viên tại 5 trường trung học cơ sở trên địa bàn nghiên cứu. Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu 6 người gồm 3 cán bộ quản lý và 3 giáo viên nhằm bổ sung dữ liệu định tính cho việc phân tích kết quả khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá đã được triển khai trong các nhà trường; tuy nhiên mức độ thực hiện chủ yếu đạt mức trung bình, đặc biệt còn hạn chế trong việc huy động nguồn lực, phối hợp các lực lượng giáo dục và kiểm tra, đánh giá quá trình tham gia của học sinh. Nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của hiệu trưởng trong việc điều phối và tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khóa:** Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm, quản lý giáo dục, trường trung học cơ sở.

Trích dẫn: Phạm, M. G., & Nguyễn, M. N. E. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(01S), 48-58. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1767>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **CURRENT STATUS OF MANAGING EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR STUDENTS AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THONG TAY HOI WARD, HO CHI MINH CITY**

**Pham Minh Gian<sup>1</sup> and Nguyen Minh Nam Em<sup>2\*</sup>**

*<sup>1</sup>Faculty of Political Education and Education Management, School of Education,  
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*<sup>2</sup>Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*\*Corresponding authors, Email: [nguyenminhnamem@gmail.com](mailto:nguyenminhnamem@gmail.com)*

### **Article history**

*Received: 02/3/2026; Received in revised form: 11/3/2026; Accepted: 16/3/2026*

### **Abstract**

*This study investigates the current status of managing experiential activities in lower secondary schools in Thong Tay Hoi Ward, Ho Chi Minh City. The research employed a survey combined with in-depth interviews. The sample included 183 principals and teachers from five lower secondary schools in the research area. Additionally, six participants (three school administrators and three teachers) were interviewed to provide qualitative insights supporting the quantitative results. The findings indicate that managerial functions related to experiential activities, including planning, organizing, directing, and evaluation, have been implemented in schools; however, the implementation level is generally moderate. Limitations mainly relate to resource mobilization, coordination among educational stakeholders, and evaluation of students' participation processes. The study highlights the important role of school principals in coordinating and managing experiential activities to enhance educational effectiveness in accordance with the competency-based orientation of the 2018 General Education Curriculum.*

**Keywords:** *2018 General Education Curriculum, experiential activities, lower secondary schools, management of experiential activities.*

## **1. Mở đầu**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục được xác định là nhân tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia, đặc biệt trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), giáo dục phổ thông hiện nay không chỉ hướng tới trang bị tri thức mà còn tập trung phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, giúp học sinh thích ứng linh hoạt với những biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là một nội dung giáo dục bắt buộc, giữ vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường cho học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hình thành kỹ năng sống, định hướng giá trị và phát triển các năng lực cốt lõi (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Quan điểm này phù hợp với lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), trong đó nhấn mạnh vai trò trung tâm của kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình hình thành tri thức và phát triển năng lực người học.

Ở bậc trung học cơ sở (THCS), hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp – hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; đồng thời góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu của học sinh (Nguyễn, 2020). Tuy nhiên, để hoạt động trải nghiệm phát huy hiệu quả giáo dục, công tác tổ chức và quản lý trong nhà trường giữ vai trò then chốt, quyết định đến chất lượng và tính bền vững của hoạt động (Nguyễn, 2016).

Thực tiễn triển khai tại các trường phổ thông cho thấy, bên cạnh những kết quả bước đầu, công tác tổ chức và quản lý hoạt động trải nghiệm vẫn còn nhiều hạn chế. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng hoạt động trải nghiệm tại nhiều cơ sở giáo dục còn mang tính hình thức; nội dung và hình thức tổ chức chưa đa dạng; công tác đánh giá chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (Đào & Nguyễn, 2018). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những bất cập trong công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, phối hợp các lực lượng giáo dục và kiểm tra, đánh giá hoạt động (Lê, 2019; Nguyễn, 2020).

Tại các trường THCS trên địa bàn phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động trải nghiệm đã được triển khai và bước đầu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động trải nghiệm vẫn còn những hạn chế nhất định như: nội dung hoạt động chưa khai thác hiệu quả tiềm năng văn hóa – xã hội của địa phương; hình thức tổ chức chưa phong phú; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội còn hạn chế; công tác kiểm tra, đánh giá chưa đồng bộ và thiếu tính hệ thống. Những vấn đề này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm ở các cơ sở giáo dục phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nguyễn, 2023).

Mặc dù nhiều nghiên cứu đã đề cập đến tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông (Trần & Phan, 2017), song các nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm ở cấp THCS tại địa bàn đô thị Thành phố Hồ Chí Minh cũng chưa nhiều. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm tại các trường THCS phường Thông Tây Hội, qua đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn sâu. Mẫu khảo sát gồm 183 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) tại 5 trường THCS phường Thông Tây Hội. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả, tính điểm trung bình (ĐTB) để phân tích mức độ thực hiện các nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm. Bên cạnh khảo sát bằng phiếu

hỏi, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu nhằm thu thập dữ liệu định tính để làm rõ hơn các kết quả khảo sát định lượng. Tổng cộng 6 người được phỏng vấn, gồm 3 CBQL (hiệu trưởng, tổ trưởng) và 3 GV đang trực tiếp tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm tại các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

Các ý kiến phỏng vấn được mã hóa theo nhóm đối tượng nhằm đảm bảo tính ẩn danh của người tham gia nghiên cứu, cụ thể gồm: CBQL1, CBQL2, CBQL3 đối với CBQL và GV1, GV2, GV3 đối với GV. Những trích dẫn từ phỏng vấn được sử dụng nhằm minh họa và làm rõ hơn kết quả phân tích dữ liệu khảo sát.

Các đơn vị tham gia khảo sát gồm Trường THCS Nguyễn Du, Trường THCS Phạm Văn Chiêu, Trường THCS Thông Tây Hội và một số trường tiểu học, THCS ngoài công lập trên địa bàn như Trường Tiểu học, THCS Nguyễn Tri Phương và Trường Tiểu học, THCS tư thục Nhựt Tân. Việc lựa chọn các cơ sở giáo dục này nhằm phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động trải nghiệm trong các loại hình trường học trên cùng một địa bàn.

Thời gian khảo sát được thực hiện trong năm học 2024-2025. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, sử dụng phần mềm Microsoft Excel để tính tần suất, tỷ lệ phần trăm, ĐTB và ĐTB chung cho các nội dung khảo sát. Kết quả được phân tích và đánh giá dựa trên thang đo Likert 5 mức từ Kém đến Tốt; quy ước: 1,00–1,80: Kém; 1,81–2,60: Yếu; 2,61–3,40: Trung bình; 3,41–4,20: Khá; 4,21–5,00: Tốt, làm cơ sở cho việc nhận định khách quan thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2.2. Khái quát về hoạt động trải nghiệm và quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở**

Hoạt động trải nghiệm là quá trình giáo dục trong đó học sinh trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tiễn có định hướng sư phạm, qua đó hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và định hướng giá trị cá nhân. Quan niệm này phù hợp với lý thuyết học tập trải nghiệm của (Kolb, 1984), nhấn mạnh vai trò trung tâm của kinh nghiệm trong quá trình hình thành tri thức và phát triển năng lực người học.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm được xác định là hoạt động giáo dục bắt buộc, triển khai xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12; ở cấp THCS được thực hiện dưới tên gọi Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nhằm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi cho học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Các nghiên cứu trong nước cho thấy, hoạt động trải nghiệm có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp – hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; đồng thời góp phần bồi dưỡng các phẩm chất như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm cho học sinh THCS (Nguyễn, 2020). Nội dung hoạt động trải nghiệm thường tập trung vào bốn nhóm chính: hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp, với các hình thức tổ chức đa dạng như sinh hoạt tập thể, hoạt động theo chủ đề, câu lạc bộ, tham quan – trải nghiệm thực tế và các hoạt động vì cộng đồng (Nguyễn, 2016; Đào & Nguyễn, 2018).

Hoạt động trải nghiệm ở trường THCS có sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục, trong đó Ban giám hiệu giữ vai trò quản lý, điều phối; GV trực tiếp thiết kế và tổ chức hoạt động; gia đình và xã hội phối hợp, hỗ trợ và tạo môi trường thực tiễn cho học sinh trải nghiệm (Nguyễn, 2020). Ngược lại, nếu công tác quản lý còn hình thức, thiếu sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, hoạt động trải nghiệm dễ rơi vào tình trạng dàn trải và hiệu quả chưa cao (Nguyễn, 2023).

Quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS được hiểu là quá trình tác động có

mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của chủ thể quản lý đến toàn bộ hoạt động trải nghiệm nhằm bảo đảm hoạt động này được triển khai đúng mục tiêu giáo dục. Nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm bao gồm các chức năng: xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm; tổ chức triển khai hoạt động; chỉ đạo và điều phối các lực lượng giáo dục; kiểm tra; đánh giá hoạt động trải nghiệm.

### **2.3. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành Phố Hồ Chí Minh**

*2.3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 1. Kết quả khảo sát về xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở**

Stt	Lập kế hoạch	Kết quả đánh giá		ĐTB chung	Thứ hạng
		CBQL	GV		
1	Xác định mục tiêu kế hoạch hoạt động trải nghiệm (rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện, có mục tiêu chung và cụ thể).	2,73	3,67	3,20	2
2	Xác định nội dung và phương pháp tổ chức (nội dung đa dạng, gần thực tiễn; phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh).	2,73	3,73	3,23	1
3	Xác định hình thức tổ chức hoạt động (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, CLB, tham quan – trải nghiệm nghề nghiệp, tình nguyện...).	2,73	3,67	3,20	2
4	Bố trí thời gian và tiến độ thực hiện (phân bổ hợp lý theo tháng, học kỳ; tránh trùng lặp và chồng chéo hoạt động).	2,73	3,67	3,20	2
5	Huy động và phân bổ nguồn lực (nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, phối hợp phụ huynh – xã hội).	2,73	3,55	3,14	3
6	Xây dựng tiêu chí và hình thức đánh giá kế hoạch (theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh; quan sát, khảo sát, sản phẩm, báo cáo).	2,73	3,67	3,20	2

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS phường Thông Tây Hội có ĐTB chung dao động từ 3,14 đến 3,23. Điều này cho thấy việc lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao và vẫn cần tiếp tục được cải thiện.

Phân tích số liệu cho thấy nội dung xác định nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động có ĐTB cao nhất (ĐTB = 3,23), tuy nhiên vẫn chỉ ở mức Trung bình. Các nội dung xác định mục tiêu kế hoạch, hình thức tổ chức, bố trí thời gian – tiến độ thực hiện và xây dựng tiêu chí đánh giá đều có ĐTB 3,20, phản ánh việc lập kế hoạch còn mang tính khái quát, chưa thật sự cụ thể và đồng bộ. Nội dung huy động và phân bổ nguồn lực có ĐTB thấp nhất (ĐTB =

3,14), cho thấy đây vẫn là khâu còn gặp nhiều khó khăn trong thực tiễn triển khai.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy sự khác biệt giữa đánh giá của CBQL và GV. Điểm trung bình của nhóm CBQL là 2,73 (mức Trung bình), trong khi nhóm GV dao động từ 3,55 đến 3,73 (mức Khá). Điều này cho thấy GV có xu hướng đánh giá tích cực hơn, trong khi CBQL thường có cái nhìn thận trọng và toàn diện hơn do trực tiếp chịu trách nhiệm trong quá trình xây dựng và quản lý kế hoạch.

Sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL và GV phản ánh những góc nhìn khác nhau về quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm. Trong khi CBQL thường có cái nhìn tổng thể về việc xây dựng và triển khai kế hoạch, GV lại đánh giá dựa nhiều hơn vào trải nghiệm trực tiếp trong quá trình tổ chức hoạt động với học sinh.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy việc xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm tại các nhà trường đã được quan tâm nhưng vẫn còn một số khó khăn trong quá trình triển khai. Một CBQL cho biết:

“Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo năm học, tuy nhiên việc cụ thể hóa mục tiêu cho từng khối lớp và huy động nguồn lực từ bên ngoài trường học vẫn còn hạn chế” (CBQL1).

Tương tự, một GV chia sẻ rằng: “Trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, GV thường gặp khó khăn khi tìm kiếm địa điểm và nguồn lực tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường” (GV2).

Những ý kiến này cho thấy việc lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm tuy đã được thực hiện nhưng vẫn cần được hoàn thiện theo hướng cụ thể hơn và gắn với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể nhận định rằng công tác lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS đã được quan tâm triển khai nhưng mới chỉ đạt mức Trung bình, đặc biệt còn hạn chế trong việc cụ thể hóa mục tiêu và huy động nguồn lực. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện quy trình lập kế hoạch theo hướng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

### *2.3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2. Kết quả khảo sát về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở**

Stt	Tổ chức	Kết quả đánh giá		ĐTB chung	Thứ hạng
		CBQL	GV		
1	Phân công trách nhiệm rõ ràng giữa Ban giám hiệu, GV, cán bộ Đoàn – Đội, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội.	2,07	3,49	2,78	5
2	Xây dựng môi trường, điều kiện học tập (cơ sở vật chất, không gian, thiết bị, tài liệu, an toàn cho học sinh).	2,47	3,62	3,05	1
3	Phối hợp các lực lượng giáo dục (nhà trường – gia đình – xã hội; khai thác hiệu quả nguồn lực địa phương).	2,27	3,53	2,90	3

Stt	Tổ chức	Kết quả đánh giá		ĐTB chung	Thứ hạng
		CBQL	GV		
4	Huy động và sử dụng nguồn lực (ngân sách nhà trường, xã hội hóa, sáng tạo của GV và học sinh).	2,47	3,44	2,96	2
5	Huy động và phân bổ nguồn lực (nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, phối hợp phụ huynh – xã hội).	2,40	3,32	2,86	4

Kết quả nghiên cứu cho thấy ĐTB của các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm dao động từ 2,78 đến 3,05, tương ứng với mức trung bình.

Phân tích số liệu cho thấy nội dung xây dựng môi trường và điều kiện học tập có ĐTB cao nhất (ĐTB = 3,05, xếp hạng 1). Các nội dung huy động và sử dụng nguồn lực (ĐTB = 2,96) và phối hợp các lực lượng giáo dục (ĐTB = 2,90) đạt mức trung bình khá trong nhóm nội dung khảo sát. Nội dung tổ chức hoạt động theo quy mô phù hợp có ĐTB 2,86, trong khi phân công trách nhiệm giữa các lực lượng tham gia có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 2,78), cho thấy việc xác định rõ vai trò và nhiệm vụ của các lực lượng còn hạn chế.

So sánh giữa các nhóm đối tượng cho thấy CBQL đánh giá thấp hơn GV. Điểm trung bình của CBQL dao động từ 2,07 đến 2,47 trong khi GV đánh giá từ 3,32 đến 3,62. Điều này cho thấy CBQL có xu hướng đánh giá thận trọng hơn do trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý, còn GV thường đánh giá tích cực hơn dựa trên thực tiễn tổ chức hoạt động.

Từ kết quả nghiên cứu có thể nhận định rằng công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS mới đạt mức Trung bình, đặc biệt còn hạn chế trong phân công trách nhiệm và phối hợp các lực lượng giáo dục. Vì vậy, cần tăng cường cơ chế phối hợp và huy động nguồn lực để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Kết quả nghiên cứu này có sự tương đồng với một số nghiên cứu trước đây về hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Chẳng hạn, nghiên cứu của Nguyễn (2023) khi khảo sát tại các trường phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm tuy đã được quan tâm nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc huy động nguồn lực và phối hợp giữa các lực lượng giáo dục. Điều này cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm không chỉ phụ thuộc vào sự chủ động của nhà trường mà còn chịu ảnh hưởng bởi các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn lực xã hội và sự tham gia của cộng đồng. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đồng thời phát huy vai trò điều phối của Ban giám hiệu trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực giáo dục.

Kết quả phỏng vấn cũng phản ánh những khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm. Một GV cho biết:

“Một số hoạt động trải nghiệm cần sự phối hợp với phụ huynh và các tổ chức xã hội, tuy nhiên việc liên hệ và sắp xếp thời gian đôi khi còn khó khăn nên quy mô hoạt động chưa được mở rộng như mong muốn” (GV1).

Trong khi đó, một CBQL cho rằng: “Nhà trường luôn khuyến khích GV tổ chức các hoạt động trải nghiệm đa dạng, nhưng do điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí còn hạn chế nên nhiều hoạt động chỉ được triển khai ở quy mô nhỏ” (CBQL2).

Những ý kiến này cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm không chỉ phụ thuộc vào

sự chủ động của GV mà còn chịu ảnh hưởng bởi điều kiện nguồn lực và sự phối hợp của các lực lượng giáo dục.

2.3.3. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở ở các trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 3. Kết quả khảo sát về đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về hoạt động chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở**

Stt	Nội dung	Kết quả đánh giá		ĐTB chung	Thứ hạng
		CBQL	GV		
1	Chỉ đạo cụ thể hóa mục tiêu hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng khối lớp, đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.	2,60	3,07	2,84	4
2	Chỉ đạo bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ GV trong thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động chuyên đề.	2,40	3,55	2,98	1
3	Động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho học sinh tích cực, tự tin, sáng tạo trong quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm.	2,27	3,38	2,83	5
4	Chỉ đạo linh hoạt, kịp thời tháo gỡ khó khăn (nguồn lực, thời tiết, mức độ tham gia của học sinh...) để đảm bảo tiến độ và hiệu quả.	2,67	3,20	2,94	2
5	Phát huy sức mạnh phối hợp giữa các lực lượng giáo dục (Ban giám hiệu – GV – Đoàn Đội – phụ huynh – cộng đồng) để nâng cao hiệu quả hoạt động.	2,50	3,26	2,88	3

Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS có ĐTB chung dao động từ 2,83 đến 2,98. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao và cần tiếp tục được nâng cao.

Trong các nội dung khảo sát, chỉ đạo bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ GV trong tổ chức hoạt động trải nghiệm có ĐTB cao nhất (ĐTB = 2,98). Tiếp theo là chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động (ĐTB = 2,94) và phát huy sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục (ĐTB = 2,88). Nội dung cụ thể hóa mục tiêu hoạt động trải nghiệm (ĐTB = 2,84) và động viên, khích lệ học sinh tham gia tích cực (ĐTB = 2,83) có điểm thấp hơn, cho thấy các nội dung này còn hạn chế.

So sánh giữa các nhóm đối tượng cho thấy CBQL đánh giá thấp hơn GV. Điểm trung bình của CBQL dao động từ 2,27 đến 2,67 trong khi GV đánh giá từ 3,07 đến 3,55. Điều này cho thấy CBQL có xu hướng đánh giá thận trọng hơn do trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý hoạt động.

Từ kết quả trên có thể nhận định rằng công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm ở các trường THCS mới đạt mức Trung bình, đặc biệt còn hạn chế trong cụ thể hóa mục tiêu

và tạo động lực cho học sinh tham gia. Vì vậy, cần tăng cường các biện pháp chỉ đạo và hỗ trợ GV nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm. Kết quả này cho thấy vai trò của Ban giám hiệu, đặc biệt là hiệu trưởng, có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng và điều phối các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Qua phỏng vấn, các nhà CBQL cho biết công tác chỉ đạo hoạt động trải nghiệm trong nhà trường đã được quan tâm nhưng vẫn cần được tăng cường hơn nữa. Một phó hiệu trưởng chia sẻ:

“Ban giám hiệu thường xuyên trao đổi với GV trong các buổi sinh hoạt chuyên môn để hỗ trợ thiết kế hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh, tuy nhiên do khối lượng công việc lớn nên việc theo dõi và hỗ trợ đôi khi chưa thật sự kịp thời” (CBQL3).

Ở góc độ GV, một ý kiến cho rằng: “Khi được nhà trường hỗ trợ và tạo điều kiện về chuyên môn, GV sẽ mạnh dạn hơn trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh” (GV3).

Những ý kiến này cho thấy vai trò của Ban giám hiệu trong việc định hướng và hỗ trợ GV có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả triển khai hoạt động trải nghiệm.

*2.3.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường trung học cơ sở phường Thông Tây Hội, Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 4. Kết quả khảo sát về việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường trung học cơ sở**

Stt	Hình thức	Kết quả đánh giá		ĐTB chung	Thứ hạng
		CBQL	GV		
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm của học sinh thông qua dự giờ, quan sát và nhận xét quá trình tổ chức hoạt động của GV.	2,60	2,92	2,76	4
2	Đối chiếu kết quả thực hiện với kế hoạch đã đề ra để xác định mức độ hoàn thành mục tiêu.	2,60	3,25	2,93	1
3	Khảo sát ý kiến của học sinh, GV và phụ huynh về mức độ hiệu quả của hoạt động.	2,60	3,20	2,90	2
4	Phỏng vấn hoặc trao đổi trực tiếp nhằm thu thập phản hồi từ các bên liên quan.	2,40	3,08	2,74	5
5	Đảm bảo đánh giá khách quan, toàn diện và liên tục, chú trọng vào sự tiến bộ, năng lực và phẩm chất của học sinh.	2,40	3,26	2,83	3

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS có ĐTB chung dao động từ 2,74 đến 2,93, mới đạt mức trung bình. Điều này cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao và cần tiếp tục được tăng cường

So sánh giữa các nhóm đối tượng cho thấy đánh giá của CBQL thấp hơn so với GV (GV). Điểm trung bình của CBQL dao động từ 2,40 đến 2,60 trong khi GV đánh giá từ 2,92 đến 3,26 Điều này cho thấy CBQL có xu hướng đánh giá thận trọng hơn do trực tiếp chịu trách

nhệm về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm tuy đã được thực hiện nhưng vẫn còn thiên về đánh giá kết quả cuối cùng. Một CBQL cho biết:

“Nhà trường chủ yếu kiểm tra thông qua báo cáo kết quả hoạt động và sản phẩm của học sinh, trong khi việc theo dõi quá trình tham gia của học sinh chưa được thực hiện thường xuyên” (CBQL1).

Một GV cũng chia sẻ: “Việc đánh giá hoạt động trải nghiệm đôi khi còn mang tính định tính, chưa có nhiều công cụ cụ thể để đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình tham gia hoạt động” (GV2).

Những ý kiến này cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng nhiều hơn đến quá trình tham gia và sự phát triển năng lực của học sinh.

### **3. Kết luận**

Trên cơ sở kết quả khảo sát và phân tích thực trạng, nghiên cứu đã phản ánh tương đối toàn diện công tác quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THCS phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh trên các phương diện: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá.

Kết quả cho thấy các nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm đã được triển khai trong các nhà trường; tuy nhiên mức độ thực hiện nhìn chung chỉ đạt mức trung bình. Những hạn chế chủ yếu liên quan đến việc huy động nguồn lực, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và công tác kiểm tra – đánh giá quá trình tham gia của học sinh.

Kết quả nghiên cứu không chỉ phản ánh thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm tại các trường THCS trên địa bàn phường Thông Tây Hội mà còn góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện công tác quản lý hoạt động trải nghiệm trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Những kết quả này có ý nghĩa tham khảo đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có điều kiện tương đồng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Đào, T. N. M., & Nguyễn, T. H. (2018). Học tập trải nghiệm - lí thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 433, 36-40.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ Prentice Hall.
- Lê, T. H. T. (2019). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 19, 42-47. Truy cập từ [http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai\\_so\\_8\\_so\\_19\\_2019.pdf](http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_8_so_19_2019.pdf)
- Nguyễn, H. T. (2020). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở trường trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Nguyễn, T. L. (chủ biên, 2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nguyễn, V. C. (2023). *Nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn Quận 7, TP. HCM*, *Tap chí Giáo dục*, 22(24), 42–47. Chủ đề: tầm quan trọng, cách thức quản lý và những yếu tố ảnh hưởng đến việc vận hành hoạt động trải nghiệm trong nhà trường. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/618>
- Trần, T. G., & Phan, T. T. H. (2017). Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông. *Tap chí Khoa học giáo dục*, 144, 59-64. Truy cập từ [http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/144\\_2017-59-64.pdf](http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/144_2017-59-64.pdf)